

## Phụ lục I

### KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG

**Tổ : Văn – Nghệ thuật**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

#### MÔN HỌC NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 7

(Năm học 2023 - 2024)

#### I. Đặc điểm tình hình

**1. Số lớp: 4, số học sinh: 154**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 06.** Trong đó:

- **Trình độ đào tạo:** + Đại học: 05; + Cao đẳng: 01.

- **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** + Tốt: 05; + Khá: 01.

**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	1	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách	Máy tính cá nhân
2	Ti vi	4	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách	Ti vi trong 4 phòng học.

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Máy chiếu, Tivi	

## II. Kế hoạch dạy học<sup>1</sup>

### 1. Phân phối chương trình

## HỌC KÌ I

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	<b><u>Bài 1: Tiếng nói của vạn vật</u></b>		12 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</li> <li>- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.</li> <li>- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.</li> <li>- Tóm tắt ý chính do người khác trình bày.</li> <li>- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.</li> </ul>

<sup>1</sup> Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

2	<b><u>Bài 2: Bài học cuộc sống</u></b>		12 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: Đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.</li> <li>- Nếu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nếu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.</li> <li>- Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.</li> <li>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.</li> <li>- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.</li> <li>- Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhân văn.</li> </ul>
---	--	--	---------	--

3	<p><b><u>Bài 3:</u></b>  <i>Những góc nhìn văn chương</i></p>		12 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận than tích một tác phẩm văn học; mục đích và nội dung chính của văn bản; chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.</li> <li>- Nếu được những trải nghiệm trong cuộc sống, đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.</li> <li>- Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố đó.</li> <li>- Bước đầu biết viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.</li> <li>- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. Xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.</li> <li>- Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thấu hiểu góc nhìn của mọi người.</li> </ul>
4	<p><b><u>Bài 4:</u></b>  <i>Quà tặng thiên nhiên</i></p>		13 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn.</li> <li>- Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết, thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản; nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.</li> <li>- Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc.</li> <li>- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.</li> <li>- Biết yêu quý, trân trọng, bảo vệ thiên nhiên.</li> </ul>

5	<b>Bài 5:</b> <i>Từng bước hoàn thiện bản thân</i>		13 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản</li> <li>- Những biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin ; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản .</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ.</li> <li>- Bước đầu biết viết văn bản của thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.</li> <li>- Giải thiết về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng luật lệ, quy tắc; yêu thích các hoạt động, trò chơi lành mạnh, giúp phát triển thể chất và tinh thần.</li> </ul>
6	<b>Ôn tập giữa kì I</b> <b>Kiểm tra giữa kì I</b> <b>Trả bài giữa kì I</b>		5	Gợi ý trả lời các câu hỏi ôn tập giữa HKI
	<b>Ôn tập cuối kì I</b>		5 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý trả lời các câu hỏi ôn tập HKI</li> </ul>

	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>  <b>Trả bài cuối kì I</b>			
<b>TC</b>			72 tiết	

## HỌC KÌ II

<b>STT</b>	<b>Bài học (1)</b>	<b>Số tiết (2)</b>	<b>Yêu cầu cần đạt (3)</b>
<b>1</b>	<b><u>Bài 6:</u></b> <b><i>Hành trình tri thức</i></b>	<b>12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và chỉ ra mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.</li> <li>- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản.</li> <li>- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lý lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.</li> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.</li> <li>- Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học .</li> </ul>

2	<b><u>Bài 7:</u></b> <i>Trí tuệ dân gian</i>	10 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ; đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.</li> <li>- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</li> <li>- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.</li> <li>- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.</li> <li>- Biết trân trọng kho tàng tri thức của cha ông.</li> </ul>
3	<b><u>Bài 8:</u></b> <i>Nét đẹp văn hóa Việt</i>	13 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản.</li> <li>- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ.</li> <li>- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ đúng quy cách.</li> <li>- Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.</li> <li>- Trung thực khi tham gia các hoạt động.</li> </ul>

4	<b><u>Bài 9:</u></b> <b>Trong thế giới viễn tưởng</b>	<b>13 tiết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.</li> <li>- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩa của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).</li> <li>- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.</li> <li>- Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.</li> <li>- Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu độ dài khác nhau.</li> <li>- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.</li> <li>- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.</li> </ul>
5	<b><u>Bài 10:</u></b> <b>Lắng nghe trái tim mình</b>	<b>10 tiết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</li> <li>- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.</li> <li>- Viết được bài văn biểu cảm về con người.</li> <li>- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ràng ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.</li> <li>- Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.</li> <li>- Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác.</li> </ul>



<b>6</b>	<b>Ôn tập giữa kì II Kiểm tra giữa kì II Trả bài kiểm tra giữa kì II</b>	<b>5</b>	<b>Gợi ý trả lời các câu hỏi ôn tập giữa HKII</b>
<b>7</b>	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	<b>5 tiết</b>	<b>- Gợi ý trả lời các câu hỏi ôn tập HKII</b>
	<b>Kiểm tra cuối kì II Trả bài kiểm tra cuối kì II</b>		
<b>TC</b>		<b>68 tiết</b>	

## 2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			

## 3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
---------------------------	---------------------	---------------------	------------------------	---------------------

Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<p><b>1. Kiến thức :</b> Ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kiến thức về Đọc, Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (<i>thơ bốn chữ, năm chữ, truyện ngụ ngôn, nghị luận văn học</i>); Hiểu được giá trị nội dung và NT của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được cách sử dụng phó từ, công dụng dấu chấm lửng, nghĩa của các yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của các từ có yếu tố Hán Việt.</li> <li>- Viết được đoạn văn biểu cảm ghi lại cảm xúc về bài thơ, làm thơ bốn hoặc năm chữ, biểu cảm về con người, sự việc. Bài văn tự sự kể lại sự việc, sự kiện lịch sử, một câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất hoặc thứ 3. Bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học</li> </ul> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Tự chủ - tự học, Giao tiếp – hợp tác, Giải quyết vấn đề - sáng tạo</li> <li>- <b>Năng lực chuyên biệt:</b> năng lực ngôn ngữ , văn học.</li> </ul> <p><b>+ Đọc hiểu và thực hành tiếng Việt, kết nối chủ đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày được kiến thức về thơ bốn chữ, năm chữ, truyện ngụ ngôn, nghị luận văn học.</li> <li>+ <b>Viết:</b> Viết được đoạn văn biểu cảm về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; một bài văn tự sự, theo ngôi 1 hoặc 3 – kể lại câu truyện ngụ ngôn, sự việc có liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.</li> </ul> <p><b>3. Phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p>	Viết trên giấy
------------------	------------	--------	---	----------------------

Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	<p><b>1. Kiến thức:</b> Ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kiến thức về Đọc, Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp HS củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học ( <i>tản văn, tùy bút, văn bản thông tin</i> ); Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.</li> <li>- Nhận biết và hiểu được cách sử dụng đặc điểm và chức năng của mạch lạc trong văn bản, đặc điểm và chức năng của thuật ngữ.</li> <li>- Viết được bài văn biểu cảm về sự vật, con người. Bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động.</li> </ul> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Tự chủ - tự học, Giao tiếp – hợp tác, Giải quyết vấn đề - sáng tạo</li> <li>- <b>Năng lực chuyên biệt:</b> năng lực ngôn ngữ, văn học.</li> </ul> <p><b>+ Đọc hiểu và thực hành tiếng Việt, kết nối chủ đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày được kiến thức về tản văn, tùy bút, văn bản thông tin</li> </ul> <p><b>+ Viết:</b> Viết được bài văn biểu cảm về sự vật, con người. Bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động.</p> <p><b>3. Phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p>	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	<p><b>1. Kiến thức :</b> Ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kiến thức về Đọc, Viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (<i> nghị luận xã hội, tục ngữ, văn bản thông tin</i>); Hiểu được giá trị nội dung và NT của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>	Viết trên giấy

			<p>- Nhận biết và hiểu được cách sử dụng phép lặp từ, phép thế, phép nối, phép liên tưởng, đặc điểm và chức năng của thành ngữ tục ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh, số từ.</p> <p>- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Viết văn bản tường trình.</p> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <p>- <b>Năng lực chung:</b> Tự chủ - tự học, Giao tiếp – hợp tác, Giải quyết vấn đề - sáng tạo</p> <p>- <b>Năng lực chuyên biệt:</b> năng lực ngôn ngữ, văn học.</p> <p>+ <b>Độc hiểu và thực hành tiếng Việt, kết nối chủ đề:</b></p> <p>- Hiểu và trình bày được kiến thức về nghị luận xã hội, tục ngữ, văn bản thông tin cách sử dụng phép lặp từ, phép thế, phép nối, phép liên tưởng, đặc điểm và chức năng của thành ngữ tục ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh, số từ.</p> <p>- Hiểu và tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.</p> <p>+ <b>Viết:</b> Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Viết văn bản tường trình.</p> <p><b>3. Phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p>	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	<p><b>1. Kiến thức:</b> Ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kiến thức về Đọc, Viết.</p> <p>- Giúp HS củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (<i>truyện khoa học viễn tưởng, thơ</i>).</p>	Viết trên giấy

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và hiểu được cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ. Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh.</li> <li>- Viết được đoạn văn tóm tắt văn bản. Viết bài văn biểu cảm về con người.</li> </ul> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Năng lực chung:</b> Tự chủ - tự học, Giao tiếp – hợp tác, Giải quyết vấn đề - sáng tạo</li> <li>- <b>Năng lực chuyên biệt:</b> năng lực ngôn ngữ , văn học.</li> </ul> <p><b>+ Đọc hiểu và thực hành tiếng Việt, kết nối chủ đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày được kiến thức về truyện khoa học viễn tưởng, thơ; thực hành cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ, giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.</li> </ul> <p><b>+ Viết:</b> Viết được đoạn văn tóm tắt văn bản, viết bài văn biểu cảm về con người.</p> <p><b>3. Phẩm chất:</b> Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p>	
--	--	---	--

**TỔ TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trịnh Thị Bén**

*Bình Thuận, ngày 22 tháng 09 năm 2023*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Hoàng Văn Đông**